TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12/4/2018
V/v tranh chấp *"xin ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Chí Khanh**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Nhạn**

Bà **Võ Thị Ngọc Nga**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Thạch Hải Âu** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa: Ông **Lê Trung Hiếu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Phước, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 06/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp "xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị Hồng L**, sinh năm 1982
Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1977.
Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Chị L có mặt tại phiên tòa.
- Anh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, Bản tự khai cùng ngày 10/12/2017 nguyên đơn chị Đinh Thị Hồng L trình bày: Tôi và anh Nguyễn Văn T cưới nhau vào năm 1999, có quen biết tìm hiểu trước và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào năm 2002. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì sống ly thân cho đến nay. Lý do là do anh T có quan hệ và bỏ nhà đi chung sống với người phụ nữ khác và hiện đã có con riêng, nên tôi không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa. Về con chung: Có ba con chung là Nguyễn Thị Kim Ph, sinh ngày 16/10/2000, Nguyễn Văn T1, sinh ngày 09/3/2006 và Nguyễn Trọng T2, sinh ngày 31/3/2008; Về tài sản chung: Có 5.000m^2 đất nhưng để chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: không có.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Văn T; Về con chung: Yêu cầu tiếp tục nuôi ba con chung, yêu cầu anh T cấp

dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: không có.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/01/2018 bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Về việc kết hôn và thời gian kết hôn như vợ tôi Đinh Thị Hồng L trình bày là đúng. Trong đời sống vợ chồng từ khi cưới đến năm 2011 thì không có mâu thuẫn gì. Do tôi đi chơi hoài không lo làm ăn nên vợ tôi bỏ về nhà cha mẹ ruột sống. Vợ chồng ly thân nhau từ năm 2011 mà không hàn gắn được gì. Hiện tôi đã có vợ khác và đã có con hơn 02 tuổi. Nay theo yêu cầu xin ly hôn của vợ tôi Đinh Thị Hồng L thì tôi đồng ý. Về con chung: có 03 con chung như vợ trình bày, hiện các con do vợ tôi đang nuôi dưỡng. Nay đồng ý để vợ tiếp tục nuôi con chung, tôi không cấp dưỡng vì hiện tại tôi cũng khó khăn, nếu có tiền bao nhiêu thì tôi sẽ tự cho con tôi bấy nhiêu; Về tài sản chung có 8.000m^2 đất ruộng nhưng để chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: không có.

Ngày 26/3/2018 bị đơn anh Nguyễn văn T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án và xét xử vắng mặt anh.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Chị Đinh Thị Hồng L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T; Về con chung: Yêu cầu tiếp tục nuôi ba con chung là Nguyễn Thị Kim Ph, sinh ngày 16/10/2000, Nguyễn Văn T1, sinh ngày 09/3/2006 và Nguyễn Trọng T2, sinh ngày 31/3/2008, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung; Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: không có.

- Anh T yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu xác định Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Hồng L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét thấy theo đơn khởi kiện và yêu cầu của chị Đinh Thị Hồng L, thì chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Phước giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T. Anh T hiện cư ngụ tại ấp H, xã H, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước theo qui định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp "Ly hôn" qui định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy ngày 26/3/2018 bị đơn anh Nguyễn Văn T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị Đinh Thị Hồng L yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị Hồng L, Hội đồng xét xử xét thấy chị L và anh T cưới nhau vào năm 1999, có quen biết tìm hiểu trước, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H. Chị L xác định vợ chồng chung

sống hạnh phúc đến năm 2011 thì sống ly thân cho đến nay. Lý do là do anh T có quan hệ và bỏ nhà đi chung sống với người phụ nữ khác và hiện đã có con riêng, nên chị không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa. Thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn được gì. Hội đồng xét xử xét thấy thực tế thời gian ly thân của chị L và anh T từ năm 2011 đến nay là đã rất lâu, trong thời gian ly thân nhau, chị L và anh T cũng không có một động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hiện tại anh T đã có vợ khác và đã có con. Chị L xin được ly hôn đối với anh T vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Bị đơn anh Nguyễn văn T cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L. Như vậy chứng tỏ anh T cũng không còn tình cảm đối với chị L. Tại biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị A là chị ruột của anh T (BL số 20) thì bà xác định anh T và chị L ly thân nhau từ năm 2011 đến nay do anh T tự bỏ nhà đi theo người phụ nữ khác sống và đã có con, theo chị thì Tòa Án nên cho chị L ly hôn anh T và anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T là đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Đinh Thị Hồng L được ly hôn anh Nguyễn Văn T là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị L và anh T có ba chung là Nguyễn Thị Kim Ph, sinh ngày 16/10/2000, Nguyễn Văn T1, sinh ngày 09/3/2006 và Nguyễn Trọng T2, sinh ngày 31/3/2008. Hiện ba con đang sống với chị L. Tại phiên tòa hôm nay chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi 03 con chung, lời khai của anh T cũng đồng ý để cho chị L tiếp tục nuôi ba con chung. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi ly thân nhau cho đến nay cháu Ph, cháu T1 và cháu T2 hiện đang sống với chị L ổn định. Chị L cũng có điều kiện để nuôi dạy con tốt. Từ khi ly thân nhau cho đến nay anh T không có thường đến thăm con chung, hay chăm sóc gì cho con cùng với chị L. Anh T cũng không có yêu cầu nuôi con chung. Lời khai của cháu Ph, cháu T1 và cháu T2 yêu cầu được sống với mẹ. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cho chị L nuôi ba con chung giữa chị và anh T là cháu Nguyễn Thị Kim Ph, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Trọng T2 là phù hợp, đảm bảo cuộc sống cho các cháu.

Về cấp dưỡng: Tại phiên tòa chị L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này. Nếu sau này chị L và anh T có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác tại Tòa án có thẩm quyền.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo qui định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có ghi nhận khi khị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận cho chị Đinh Thị Hồng L được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung:

- Giao cho chị Đinh Thị Hồng L được tiếp tục nuôi ba con chung giữa chị và anh Nguyễn Văn T là cháu Nguyễn Thị Kim Ph, sinh ngày 16/10/2000, cháu Nguyễn Văn T1, sinh ngày 09/3/2006 và cháu Nguyễn Trọng T2, sinh ngày 31/3/2008. Anh Nguyễn Văn T có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng: Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L chưa có yêu cầu.

3. Về án phí:

Chị Đinh Thị Hồng L phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 19080 ngày 03/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, xem như chị L thi hành xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị L được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh T được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết công khai, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Khanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- UBND xã H;
- Các đương sự:
- Lưu.